

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5812/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020

V/v Chính sách thuế GTGT và lập  
hóa đơn đối với Hợp đồng nghiên  
cứu khoa học

Kính gửi: Viện Vũ khí  
(Địa chỉ: Số 51 Đường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;  
MST: 0104513687)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 2417/VVK-TMKH ngày 13/12/2019 của Viện Vũ khí, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 18 Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội quy định về lập và lưu trữ chứng từ kế toán:

*“1. Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động của đơn vị kế toán phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán chỉ được lập một lần cho mỗi nghiệp vụ kinh tế, tài chính.”*

- Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 Quốc hội quy định:

+ Tại Điều 3 quy định:

*“Điều 3. Giải thích từ ngữ*

*Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

*3. Hoạt động khoa học và công nghệ là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, phát huy sáng kiến và hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ.*

...

*10. Dịch vụ khoa học và công nghệ là hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.”*

+ Tại Điều 33 quy định phân loại hợp đồng khoa học và công nghệ:

*“1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ được thực hiện thông qua hợp đồng khoa học và công nghệ bằng văn bản.*

*2. Các loại hợp đồng khoa học và công nghệ gồm:*

*a) Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;*



*b) Hợp đồng chuyển giao công nghệ;*

*c) Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ. ”*

- Căn cứ quy định tại Điều 3 Luật thuế GTGT quy định về đối tượng chịu thuế GTGT.

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định:

+ Tại Khoản 7 Điều 3 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

*“7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:*

*a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:*

*“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất). ”*

- Căn cứ Điểm 1 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính quy định về hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ đối với một số trường hợp quy định:

*“1. Tổ chức nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn GTGT. Khi lập hoá đơn, tổ chức phải ghi đầy đủ, đúng các yếu tố quy định trên hoá đơn. Trên hoá đơn GTGT phải ghi rõ giá bán chưa có thuế GTGT, phụ thu và phí tính ngoài giá bán (nếu có), thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế. ”*

- Căn cứ Khoản 15 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định về đối tượng chịu thuế suất 5%:

*“15. Dịch vụ khoa học và công nghệ là các hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và công nghệ, không bao gồm trò chơi trực tuyến và dịch vụ giải trí trên Internet.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Vướng mắc của Viện vũ khí về chính sách thuế GTGT đối với hợp đồng khoa học công nghệ với Viện hàng không vũ trụ Viettel – Chi nhánh tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội đã được Cục Thuế TP Hà Nội trả lời tại công văn số 331/CT-TTHT ngày 06/01/2020, đề nghị Viện vũ khí nghiên cứu thực hiện.

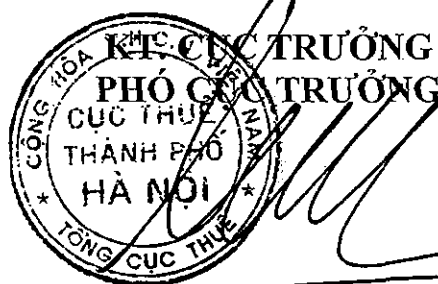
Trường hợp Viện Vũ khí thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản pháp luật có liên quan bằng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước thì việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ nêu trên không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế GTGT và Viện không phải lập hóa đơn GTGT cho hoạt động này.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Viện vũ khí liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Viện vũ khí được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT6;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)



**Nguyễn Tiến Trường**